

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 7 - 2018

V/v: “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Minh

Ông Nguyễn Tiến Hường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:*
Ông K’ Mích - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Duy Ng**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 135C, đường H, Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Số 6/4, đường B, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Đình Th**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 135C, đường H, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Ngh có mặt, anh Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Chị Trần Thị Duy Ng và anh Phạm Đình Th đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại ở nhà trọ một thời gian thì bố mẹ chồng có cho 01 lô đất làm nhà ở số 135C, đường H, Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ngay từ khi mới cưới, cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th coi thường, không

tôn trọng vợ và có những lời lẽ xúc phạm vợ và bố mẹ vợ. Ngoài ra, anh Th còn ham cá độ bóng đá và bài bạc; không lo xin việc làm để lo cho bản thân và vợ chồng. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, chị Ng và con gái đã đi thuê nhà trọ ở, do chị Ng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đình Th.

- *Về con chung*: Chị Ng xác định có 01 con chung là Phạm Nhạn Nh, sinh ngày 11/01/2011 hiện con đang ở với mẹ. Ly hôn, chị Ng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Ng xác định vợ chồng có 01 lô đất tại Phường K, thành phố Đ. Ly hôn cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì:

Anh Phạm Đình Th và chị Trần Thị Duy Ng kết hôn và chung sống với nhau như chị Ng trình bày là đúng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ sống một thời gian thì bố mẹ anh Th cho 01 lô đất làm nhà để ở tại 135C, H, Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng nhiều lúc do anh uống rượu say xỉn về không làm chủ được bản thân nên có những lời lẽ không tốt, xúc phạm vợ. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Ng yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý mà có nguyện vọng đoàn tụ vì đã biết lỗi của mình nên mong chị Ng cho anh cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

- *Về con chung*: Anh Th xác định có 01 con chung là Phạm Nhạn Nh, sinh ngày 11/01/2011 hiện con đang ở với chị Ng. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Th đồng ý giao con cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của con. Việc cấp dưỡng nuôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh Th xác định vợ chồng có 01 lô đất tại Phường K, thành phố Đ. Ly hôn cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Duy Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Đình Th, đồng thời yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Nhạn Nh, sinh ngày 11/01/2011 cho đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Duy Ng; giao cho chị Trần Thị Duy Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Nhạn Nh, sinh ngày 11/01/2011 cho đến tuổi trưởng thành; do chị Ng không yêu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt có thẩm quyền giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Trần Thị Duy Ng và anh Phạm Đình Th đăng ký kết hôn vào năm 2008, tại Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau. Hiện nay chị Ng và anh Th đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải nhưng chị Ng không đồng ý trở về đoàn tụ; tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt; điều kiện hàn gắn tình cảm là khó có thể thực hiện; mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn với anh Th là phù hợp.

[3] *Về con chung:* Cả hai xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Nhạn Nh, sinh ngày 11/01/2011 hiện con đang ở với mẹ. Ly hôn, chị Ng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Phạm Nhạn Nh đang sống với chị Ng nên giao con chung cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chị Ng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Chị Ng và anh Th xác định có 01 lô đất tại Phường K, thành phố Đ. Ly hôn cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Chị Ng và anh Th xác định không có, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị Trần Thị Duy Ng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 54; 56 và 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Xin ly hôn*” của chị Trần Thị Duy Ng. Chị Trần Thị Duy Ng và anh Phạm Đình Th được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Duy Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Nhạn Nh, sinh ngày 11/01/2011 cho đến tuổi trưởng thành.

Việc quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về án phí: Chị Trần Thị Duy Ng phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) chị Ng đã tạm nộp theo biên lai thu số 0004439 ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Chị Ng đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Ng có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS T.P Đ;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND Phường K - Đ
- Lưu HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 12 tháng 7 năm 2018

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Huỳnh Thị Minh

- Ông Nguyễn Tiến Hường

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, về việc “*Xin ly hôn*” giữa nguyên đơn chị **Trần Thị Duy Nghĩa** và bị đơn anh **Nguyễn Đình Thắng**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ *Ý kiến của HTND Minh:* Chị Nghĩa và anh Thắng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Nghĩa có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Xin ly hôn*”.

+ *Ý kiến của HTND Hường:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Minh.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2/ Về đường lối giải quyết:

+ *Ý kiến của HTND Hường:*

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Nghĩa khởi kiện xin ly hôn với anh Thắng. Hiện nay chị Nghĩa và anh Thắng sống ly thân; không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chấp nhận yêu cầu của chị Nghĩa. Cho chị Nghĩa và anh Thắng được ly hôn với nhau.

- ***Về con chung:*** Giao cho chị Trần Thị Duy Nghĩa trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Nhạn Như, sinh ngày 11/01/2011 cho đến tuổi trưởng thành.

+ *Ý kiến của HTND Minh:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Hường.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3/ Về các vấn đề khác:

+ *Ý kiến của HTND Minh:*

- **Về án phí:** Chị Trần Thị Duy Nghĩa phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) chị Nghĩa đã tạm nộp theo biên lai thu số 0004439 ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Chị Nghĩa đã nộp đủ.

- *Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.*

+ *Ý kiến của HTND Hường:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Minh.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ 00 phút, ngày 12 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

